

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2018/HS-ST

Ngày 28 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Hậu

2. Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã ĐV, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lã Thị Ngọc H2; có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 02 năm 2005 đến tháng 02 năm 2007 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 556, Vùng 5 Quân chủng HQ; bị bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 6 năm 2018 đến ngày 13 tháng 6 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Nhâm Văn H3, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đường D, Tổ 01, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

2. Anh Phạm Trung D, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường H, Tổ 16, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển số 17L4 – xxxx đi từ nhà lên khu vực chợ Q thuộc Tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, H đã gặp và mua của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 200.000 đồng được 01 gói ma túy. Mua xong, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và đi tìm chỗ sử dụng. Khi H đi đến khu vực đường D thuộc Tổ 01, phường P, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường P, thành phố T yêu cầu dừng xe lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nhâm Văn H3, anh Phạm Trung D, H tự giác đưa từ lòng bàn tay phải giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai đó là hêrôin, H mua mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định; ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Nokia 6303i màu đen trắng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển số 17L4 – xxxx (đều đã qua sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 231/KLGD-PC54 ngày 10 tháng 6 năm 2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn H là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1506 gam (không phải một nghìn năm trăm linh sáu gam).*

Cáo trạng số 136/CT-VKSTP ngày 06 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Văn H về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong phong bì số 231/KLGD-PC5; trả lại Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Nokia 6303i màu đen trắng (đã cũ) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 6 năm 2018, tại khu vực đường D, Tổ 01, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1506 gam, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước, trong đó ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại rất xấu cho sức khỏe của con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi trên của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử

dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động Nokia 6303i màu đen trắng quản lý của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn H khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực chợ Q thuộc Tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển số 17L4 – xxxx Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn H4, sinh năm 1978, địa chỉ tại thôn ĐH, xã ĐV, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, là bạn của bị cáo. Sáng ngày 10 tháng 6 năm 2018 anh H4 cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 03 tháng 7 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh H4 chiếc xe trên. Xét thấy việc trả tài sản trên là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, anh H4 đã nhận lại xe và không có ý kiến đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 10 tháng 6 năm 2018).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 231/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động Nokia 6303i màu đen trắng (đã cũ) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 06 tháng 8 năm 2018)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 8 năm 2018).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga